

Số: 110/2021/QĐST-HNGĐ

K, ngày 30 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 137/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Thị Hải V** – sinh năm 1997. Địa chỉ: ấp Cờ Tráng, xã Hòa Điền, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: **Ông Nguyễn Kiên G** – sinh năm 1994. Địa chỉ: ấp Cờ Tráng, xã Hòa Điền, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Hải V và ông Nguyễn Kiên G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hải V và ông Nguyễn Kiên G kết hôn với nhau năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Điền, huyện K, tỉnh Kiên Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 11/6/2018. Trong quá trình chung sống, vợ chồng bất đồng, thường hay cự cãi, bà V và ông G phát sinh nhiều mâu thuẫn và đã sống ly thân một thời gian dài. Do cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà V và ông G thuận tình ly hôn với nhau và được Tòa án ghi nhận sự thuận tình ly hôn của ông, bà.

Về con chung: Bà V và ông G có 01 người con chung tên Nguyễn Tường V – sinh ngày 16/11/2018. Bà V và ông G thoả thuận: Giao cháu V cho bà V tiếp tục

nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom và chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông G đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Bà V và ông G không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Bà V và ông G trình bày không có.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), mỗi bên chịu một nửa nhưng bà V tự nguyện nộp hết. Ghi nhận sự tự nguyện của bà V chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền án phí bà V phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo lai thu số 0000016 ngày 04/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Số tiền còn thừa bà V được nhận lại là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Ông G phải nộp số tiền án phí cấp dưỡng là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện K;
- UBND xã Hòa Điền, huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Pho**